

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST

Ngày: 19-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ T gồm có:

T phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội T nhân dân: Ông Ngô Trung Giàu

Bà Trần Thị Kim Mỹ

-Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Văn Kim Thái Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T, sinh năm: 1970 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 26F, ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Dương Thị Bích T; Có 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ngô Trúc V, sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Số 187B, ấp H, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Võ Hồng N, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

3. Nguyễn Thành T, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Số 170F1, ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

4. Huỳnh Duy T, sinh năm: 1979;

Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: Số 551C, khu phố M, phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre kết hợp với Công an xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre tuần tra tại khu vực công viên bờ kè sông Bến Tre thuộc ấp M, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện Lê Văn T và Huỳnh Duy T có biểu hiện nghi vấn nên mời T và T về trụ sở Công an thành phố Bến Tre làm việc. Tại đây, T khai nhận có cất giấu ma túy trong người và tự lấy ra giao nộp: 01 túi nylon màu trắng có ghi chữ bia ướp lạnh Thảo, bên trong đựng 10 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng (nghi là ma túy) nên lực lượng Công an tiến hành thu giữ tang vật và lập biên bản phạm pháp quả tang đối với Lê Văn T.

Tang vật thu giữ:

- 10 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều có chứa chất màu trắng, nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có chữ ký Nguyễn Văn T, Đặng Văn H, Huỳnh Duy T, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Hữu K, hình hai dấu vân tay màu đỏ của Lê Văn T và dấu tròn màu đỏ của Công an phường P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre).

- 01 túi nylon màu trắng có ghi chữ bia ướp lạnh Thảo.

- Tiền Việt Nam: 800.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI: 356556/05/664629/3.

Qua làm việc, Lê Văn T khai nhận: Bản thân T không có sử dụng ma túy nhưng để có tiền tiêu xài, khoảng 08 giờ ngày 26/3/2018, tại khu vực công viên bờ kè sông Bến Tre thuộc ấp M, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, T mua của một người thanh niên không rõ họ, địa chỉ quê ở tỉnh Tiền Giang 10 tép ma túy loại Heroine (được đựng trong 10 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc xanh được hàn kín hai đầu) với giá 920.000 đồng nhưng chưa trả tiền. Sau khi mua ma túy xong, T cất vào túi áo thun phía trước bên trái T đang mặc với mục đích để bán lại cho người khác

nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Công an mời về trụ sở Công an thành phố Bến Tre làm việc. Tại đây, T khai nhận có cất giấu ma túy trong người và tự lấy 10 tép ma túy loại Heroine ra giao nộp cho lực lượng Công an như trên.

Ngoài ra, T còn khai nhận, trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2018 đến ngày 26/3/2018, tại khu vực công viên bờ kè sông Bến Tre thuộc ấp M, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, T đã nhiều lần mua ma túy của người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ quê ở tỉnh Tiền Giang nêu trên để bán lại cho nhiều người, có người T không biết tên, địa chỉ, T chỉ nhớ chính xác 13 lần bán trái phép 13 tép ma túy loại Heroine cho Võ Hồng N, Nguyễn Thành T và Ngô Trúc V thu được 1.285.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 20/3/2018, T bán cho N 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/3/2018, T bán cho T 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 07 giờ ngày 22/3/2018, T bán cho N 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 07 giờ ngày 22/3/2018, T bán cho T 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ năm: Vào khoảng 07 giờ ngày 23/3/2018, T bán cho T 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Vào khoảng 07 giờ ngày 24/3/2018, T bán cho N 01 tép ma túy loại Heroine thu được 95.000 đồng.

- Lần thứ bảy: Vào khoảng 07 giờ ngày 24/3/2018, T bán cho T 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ tám: Vào khoảng 07 giờ ngày 25/3/2018, T bán cho N 01 tép ma túy loại Heroine thu được 90.000 đồng.

- Lần thứ chín: Vào khoảng 07 giờ ngày 25/3/2018, T bán cho T 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ mười: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/3/2018, T bán cho V 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ mười một: Vào khoảng 19 giờ ngày 25/3/2018, T bán cho V 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ mười hai: Vào khoảng 07 giờ ngày 26/3/2018, T bán cho N 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

- Lần thứ mười ba: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, T bán cho V 01 tép ma túy loại Heroine thu được 100.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 1513/C54B ngày 26/4/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất màu trắng đựng trong 10 đoạn ống nhựa trắng sọc xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng (khối lượng): 0,5042 gam, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSTPBT ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm 6 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong chứa 0,4913 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 túi nylon màu trắng có ghi chữ bia ướp lạnh Thảo; Buộc bị cáo nộp 1.285.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng và 800.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Văn T có lời khai trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2018 đến ngày 26/3/2018, tại khu vực bờ kè sông Bến Tre thuộc ấp M, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã 13 lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho Võ Hồng N, Nguyễn Thành T và Ngô Trúc V thu lợi 1.285.000 đồng, cụ thể: bán cho Võ Hồng N 05 lần 05 tép Heroine thu 485.000 đồng, bán cho T 05 lần 05 tép Heroine thu 500.000 đồng và bán cho V 03 lần 03 tép Heroine thu 300.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, khi bị cáo đang cất giữ 0,5042 gam Heroine để bán cho người nghiện thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật. Bị cáo nhận biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng T quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Văn T có lời khai tại phiên tòa trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2018 đến ngày 26/3/2018, tại khu vực bờ kè sông Bến Tre thuộc ấp M, xã M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, bị cáo đã 13 lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho Võ Hồng N, Nguyễn Thành T và Ngô Trúc V thu lợi 1.285.000 đồng, cụ thể: bán cho Võ Hồng N 05 lần 05 tép Heroine thu 485.000 đồng, bán cho T 05 lần 05 tép Heroine thu 500.000 đồng và bán cho V 03 lần 03 tép Heroine thu 300.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 26/3/2018, khi bị cáo đang cất giữ 0,5042 gam Heroine để bán cho người nghiện thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật. Lời khai này phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 26/3/2018, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của cơ quan Kỹ thuật hình sự Bộ công an tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn có ý nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” và “đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây T lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú các lần phạm tội mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện, bị cáo đang bị bệnh nặng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên không áp dụng.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đề nghị áp dụng là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo đã 13 lần bán trái phép 13 tép Heroine cho những người nghiện để thu lợi 1.285.000 đồng. Xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong chứa 0,4913 gam Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 túi nylon màu trắng có ghi chữ bia ướp lạnh Thảo hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 800.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên giao trả cho bị cáo, tuy nhiên do nghĩa vụ bị cáo phải thực hiện lớn hơn số tiền này nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí hình sự sơ T, bị cáo Lê Văn T phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lê Văn T 07 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Lê Văn T nộp 1.285.000 (Một triệu, hai trăm, tám mươi lăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong vụ số 1513 ngày 08/5/2018 có chữ ký và ghi tên của cán bộ điều tra Phan Nghĩa Th, người chứng kiến Bùi Thúy

H chứa 0,4913 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 (Một) túi nylon màu trắng có ghi chữ bia ướp lạnh Thảo.

-Tiếp tục tạm giữ số tiền 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn T: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI: 356556/05/664629/3.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Văn T phải nộp án phí hình sự sơ T là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (1b);
- UBND xã M, TP BT, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ T
T phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình